TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2019
"*Về việc ly hôn và nuôi con*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm
Ông Tô Thanh Mười

- ***Th ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Th ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019. Về việc "Ly hôn và con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Ng đơn*:* Chị Mạc Huệ Th, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Chuối, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đỗ Chí Ng, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ng đơn chị Mạc Huệ Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Ng tổ chức đám cưới ngày 24/02/2008 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Ng nhân là do anh Ng nhậu về Thờng hay đánh chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, việc mâu thuẩn được hai bên cha mẹ hàn gắn nhưng anh Ng không thay đổi. Chị Th xét thấy vợ chồng sống không còn hạnh phúc nữa nên chị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là

Đỗ Mỹ Duyên, sinh ngày 01/11/2008 và Đỗ Hằng Ni, sinh ngày 07/9/2010, hiện 02 con đang sống với anh Ng. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Chí Ng trình bày:

Về hôn nhân: Anh Ng đồng ý ly hôn với chị Th. Anh Ng không ý kiến gì.

Về con chung: Anh Ng thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày. Chị Th yêu cầu được nuôi 02 con, anh Ng không đồng ý. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung*:* Anh Ng thống nhất *v*ợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ng thống nhất vợ chồng không nợ thu nên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Đỗ Chí Ng có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Mạc Huệ Th khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Chí Ng và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ng cha mẹ tổ chức đám cưới ngày 24/02/2008 không đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Th và anh Ng không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều

09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Th và anh Ng là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ng thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Đỗ Mỹ Duyên, sinh ngày 01/11/2008 và Đỗ Hằng Ni, sinh ngày 07/9/2010. Tại biên bản hòa giải ngày 03/5/2019 và tại phiên tòa chị Th và anh Ng đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, chị Th yêu cầu nuôi con nhưng con đã sống với anh Ng từ năm 2016 đến nay là thời gian dài đã ổn định về tinh thần cũng như các điều kiện khác. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Th là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Xét việc yêu cầu nuôi con của anh Ng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời phù hợp với Ng vọng của cháu Duyên và cháu Ni được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019. Tiếp tục Đỗ Mỹ Duyên và Đỗ Hằng Ni cho anh Ng nuôi dưỡng, anh Ng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th và anh Ng thống nhất vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Mạc Huệ Th và anh Đỗ Chí Ng là vợ chồng.

- Về con: Tiếp tục giao cháu Đỗ Mỹ Duyên, sinh ngày 01/11/2008 và Đỗ Hằng Ni, sinh ngày 07/9/2010 cho anh Đỗ Chí Ng nuôi dưỡng. Chị Mạc Huệ Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Th có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004284 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh Ng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Th và anh Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Đương sự;
- UBND thị Trấn C;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính